UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ A DƠI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 419 /BC-UBND	*A Dơi, ngày 22 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ (từ ngày 21/8/2025 đến ngày 31/10/2026)

Thực hiện Công văn số 7446/SYT-ATTP ngày 12/11/2026 của sở Y tế về bổ sung báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 115/2018/NĐ-CPt, UBND xã A Dơi báo cáo kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến dự thảo Nghị định

Trong những năm gần đây, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm ngày càng đa dạng về quy mô, loại hình và phương thức hoạt động. Bên cạnh những mặt tích cực, tình hình vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng.

Trên phạm vi cả nước, các hành vi vi phạm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, nguồn gốc nguyên liệu, quy trình chế biến, bảo quản, ghi nhãn hàng hóa và quảng cáo thực phẩm vẫn là những vấn đề cần được quan tâm, kiểm soát. Đặc biệt, hoạt động kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, kinh doanh thực phẩm qua mạng và việc sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhà nước.

Tại địa phương, hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm chủ yếu có quy mô hộ gia đình, cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố. Nhận thức, ý thức chấp hành các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm của một bộ phận chủ cơ sở và người trực tiếp tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế.

Trong bối cảnh đó, việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và Nghị định số 124/2021/NĐ-CP là cần thiết, nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm tính khả thi và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

UBND xã A Dơi đã tổ chức rà soát, đánh giá tình hình triển khai và thi hành các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn xã trong thời gian từ ngày 21/8/2025 đến ngày 31/10/2026.

Nội dung tổng kết tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tình hình phát hiện, nhắc nhở, xử lý vi phạm hành chính; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên cơ sở báo cáo của các bộ phận chuyên môn, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm và Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm xã, UBND xã tổng hợp, đánh giá tình hình thực tế, làm rõ những vấn đề còn bất cập, hạn chế và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tổ chức thi hành

Từ ngày 21/8/2025 đến ngày 31/10/2026, UBND xã A Dơi đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn, đặc biệt trong các đợt cao điểm như: Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026; dịp Tết Trung thu năm 2025, năm 2026; Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026.

UBND xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm xã; thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra về an toàn thực phẩm nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

Đồng thời, tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế, Công an các ban, ngành, đoàn thể trong việc kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể và các cơ sở dịch vụ ăn uống.

Tổ chức triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026 theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của cấp trên, góp phần nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và ý thức chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

b) Việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành

UBND xã và Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm xã đã xây dựng, ban hành các kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, cụ thể:

Kế hoạch số 86/KH-BCĐATTP ngày 21/01/2026 về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026; Kế hoạch số 13/KH-BCĐLN ngày 07/5/2026 về triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026; Kế hoạch số 1398/KH-UBND ngày 22/9/2026 về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026; Kế hoạch số 1471/KH-

BCĐLN ngày 16/9/2025 của Đoàn liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2025; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 26/9/2025 về Đảm bảo an toàn thực phẩm và triển khai tổ chức trung thu năm 2025; Kế hoạch số 09/KH-BCĐLNATTP ngày 28/4/2026 về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm "Tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2026" trên địa bàn xã

Ban hành Quyết định số số 457/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 về Kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành An toàn thực phẩm xã; Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 01/02/2026 của UBND xã thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026;. Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã

Thông qua việc xây dựng và triển khai các kế hoạch, công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những thời điểm có nhu cầu tiêu thụ thực phẩm tăng cao, góp phần chủ động phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn thực phẩm trên địa bàn.

c) Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn

UBND xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, lồng ghép trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt đoàn thể, treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào:

- Các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; hướng dẫn lựa chọn, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn; Phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng; Hướng dẫn các cơ sở thực hiện các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh.

Qua công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và các hộ kinh doanh trong việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, nhận thức và ý thức chấp hành của một số cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ vẫn còn hạn chế, cần tiếp tục được tuyên truyền, hướng dẫn thường xuyên.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

a) Kết quả thi hành

Trong thời gian từ ngày 21/8/2025 đến ngày 31/10/2026, UBND xã đã chỉ đạo Đoàn kiểm tra liên ngành và các bộ phận chuyên môn tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, quán ăn, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố trên địa bàn. Kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng cuộc thanh tra, kiểm tra định kỳ, theo địa bàn, chuyên đề theo ngành, lĩnh vực: 05 cuộc năm 2025; năm 2026 kiểm tra 21 cơ sở sản xuất kinh doanh được nhắc nhở, hướng dẫn khắc phục, không bị xử lý vi phạm hành chính.

Các đoàn kiểm tra tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

- Điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; Nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu thực phẩm và các loại thực phẩm sử dụng trong quá trình chế biến, kinh doanh; Điều kiện bảo quản thực phẩm, việc thực hiện các quy định về phòng, chống nhiễm chéo trong quá trình chế biến, bảo quản; Hồ sơ, giấy tờ liên quan đến điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định; Điều kiện vệ sinh đối với người trực tiếp tham gia chế biến, kinh doanh thực phẩm.

Qua kiểm tra, các lỗi tồn tại, vi phạm chủ yếu gồm: giấy khám sức khỏe của người trực tiếp tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm không có hoặc đã hết hạn; giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm chưa đầy đủ; một số cơ sở chưa thực hiện ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với UBND xã; các sản phẩm thực phẩm sản xuất thủ công có nhãn mác chưa đúng quy định hoặc không có nhãn theo quy định.

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã tiến hành nhắc nhở, tuyên truyền và hướng dẫn các cơ sở khắc phục những tồn tại, yêu cầu chủ cơ sở nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, không để các tồn tại kéo dài, ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

Đối với kết quả xử lý vi phạm hành chính, qua số liệu tổng hợp của địa phương, không bị xử lý vi phạm hành chính.

Nhìn chung, hoạt động kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để hướng dẫn khắc phục, phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

- Các hành vi vi phạm chủ yếu và việc xử lý vi phạm

Các hành vi tồn tại, vi phạm được phát hiện chủ yếu là những vi phạm liên quan đến hồ sơ quản lý sức khỏe người trực tiếp chế biến thực phẩm, điều kiện bảo đảm vệ sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh, nguồn gốc nguyên liệu và ghi nhãn sản phẩm.

Đối với những tồn tại chưa đến mức phải xử lý vi phạm hành chính, Đoàn kiểm tra đã nhắc nhở, hướng dẫn cơ sở khắc phục và tuyên truyền để chủ cơ sở nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Đối với những hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, việc xử lý phải được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành.

- Đánh giá mức độ răn đe của việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành

Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đã góp phần nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm.

Việc quy định các mức phạt đối với từng hành vi vi phạm có tác dụng cảnh báo, phòng ngừa và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, tại địa bàn cấp xã, các

cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phần lớn có quy mô nhỏ lẻ, điều kiện kinh tế còn hạn chế, nhận thức pháp luật chưa đồng đều. Do đó, việc áp dụng chế tài xử phạt cần kết hợp với công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động để các cơ sở tự giác khắc phục vi phạm.

Đối với những hành vi vi phạm có tính chất nghiêm trọng, tái phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, cần kiên quyết xử lý theo đúng quy định nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và nâng cao hiệu quả răn đe.

b) Đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của Nghị định

Ưu điểm:

- Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương và sự phối hợp của các ban, ngành liên quan, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND xã.

- Có sự phối hợp đồng bộ của các phòng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể liên quan trong công tác kiểm tra an toàn thực phẩm. Thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành tham gia đầy đủ, nghiêm túc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao với các nội dung chủ yếu: kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, khám và quản lý sức khỏe người phục vụ, sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các quy định của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và Nghị định số 124/2021/NĐ-CP đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan chức năng thực hiện công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Các hành vi vi phạm và hình thức xử phạt được quy định tương đối cụ thể, góp phần nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, địa phương đã kết hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức và phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành của cộng đồng.

Bất cập và hạn chế trong tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP:

- Một số quy định về hành vi vi phạm và mức xử phạt còn khó áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, hộ kinh doanh cá thể; việc xác định tính chất, mức độ vi phạm trong một số trường hợp còn gặp khó khăn.

- Một số hành vi vi phạm trong thực tế phát sinh tại địa phương có liên quan đến điều kiện vệ sinh cơ sở, bảo quản thực phẩm, nguồn gốc nguyên liệu, ghi nhãn sản phẩm và hoạt động kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ cần được hướng dẫn cụ thể hơn để thuận lợi trong quá trình kiểm tra và xử lý.

- Việc áp dụng các quy định về xử phạt đòi hỏi người thực thi phải nắm vững quy định pháp luật, trình tự, thủ tục lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt. Trong khi đó, cán bộ phụ trách công tác an toàn thực phẩm tại cấp xã chủ yếu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên việc nghiên cứu, cập nhật và vận dụng các quy định trong thực tiễn còn gặp khó khăn.

- Việc thu thập tài liệu, chứng cứ để chứng minh hành vi vi phạm, xác định nguồn gốc thực phẩm và các yếu tố liên quan trong một số trường hợp còn hạn chế, nhất là đối với hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ, lưu động.

- Công tác kiểm tra, giám sát tại một số thời điểm chưa được thường xuyên do hạn chế về nhân lực, kinh phí, trang thiết bị và phương tiện phục vụ kiểm tra.

Nhìn chung, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và Nghị định số 124/2021/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý quan trọng trong công tác xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới, cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định theo hướng cụ thể, dễ áp dụng, phù hợp với thực tiễn quản lý tại địa phương.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc

- Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy mô nhỏ lẻ còn hạn chế trong việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh chưa bảo đảm.

- Lực lượng làm công tác an toàn thực phẩm ở cơ sở còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên việc kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên, liên tục.

- Kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, kiểm tra còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc xử lý vi phạm đối với một số cơ sở chưa đủ tính răn đe; quá trình áp dụng hình thức xử phạt còn gặp khó khăn do hạn chế về nhân lực, nghiệp vụ và điều kiện phục vụ công tác kiểm tra.

- Hiện nay, địa phương chưa được trang bị các loại test nhanh phục vụ kiểm nghiệm mẫu thực phẩm trong các đợt kiểm tra, giám sát chuyên ngành và liên ngành, do đó việc đánh giá nhanh một số nguy cơ mất an toàn thực phẩm còn hạn chế.

- Việc xác định nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm đối với một số cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, thức ăn đường phố còn khó khăn; hồ sơ, hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc nguyên liệu chưa được lưu giữ đầy đủ.

- Công tác phối hợp trong trao đổi thông tin, hướng dẫn chuyên môn và xử lý các vấn đề phát sinh có lúc chưa kịp thời do địa phương còn phụ thuộc vào hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

b) Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn chủ yếu có quy mô nhỏ lẻ, phân tán, điều kiện kinh tế của một số hộ kinh doanh còn khó khăn nên việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị bảo đảm an toàn thực phẩm còn hạn chế.

- Các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm có nội dung chuyên môn tương đối phức tạp, thường xuyên được sửa đổi, bổ sung; việc cập nhật và áp dụng vào thực tế tại cấp xã cần có sự hướng dẫn cụ thể của cơ quan chuyên môn.

- Nguồn kinh phí dành cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm còn hạn chế; trang thiết bị, phương tiện và dụng cụ kiểm tra chưa được đầu tư đầy đủ.

- Việc kiểm nghiệm, phân tích mẫu thực phẩm cần có trang thiết bị, phương tiện và đơn vị chuyên môn đủ điều kiện, trong khi cấp xã chưa có đủ điều kiện để thực hiện.

Nguyên nhân chủ quan:

- Một bộ phận chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm; còn tâm lý chủ quan, đối phó trong việc thực hiện các quy định của pháp luật.

- Một số hộ kinh doanh chưa chủ động tìm hiểu, cập nhật các quy định mới; chưa thường xuyên rà soát, hoàn thiện hồ sơ và điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Cán bộ phụ trách công tác an toàn thực phẩm tại địa phương còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, thời gian dành cho công tác chuyên môn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu.

- Công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát tuy đã được quan tâm triển khai nhưng có thời điểm chưa được thường xuyên, sâu rộng; việc theo dõi, đôn đốc khắc phục các tồn tại sau kiểm tra còn gặp khó khăn.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Qua thực tiễn triển khai công tác quản lý và kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn, UBND xã nhận thấy một số vấn đề mới phát sinh cần được quan tâm trong quá trình hoàn thiện các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, cụ thể:

- Hoạt động kinh doanh thực phẩm ngày càng đa dạng, trong đó có hình thức kinh doanh thực phẩm qua mạng xã hội, các nền tảng trực tuyến và giao hàng tận nơi. Việc xác định chủ thể kinh doanh, địa điểm kinh doanh, nguồn gốc hàng hóa và trách nhiệm của người bán trong một số trường hợp còn gặp khó khăn.

- Một số cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về điều kiện vệ sinh, nguồn gốc nguyên liệu, ghi nhãn sản phẩm và lưu giữ hồ sơ liên quan.

- Việc sử dụng thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm đóng gói, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ trong hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm, đòi hỏi công tác kiểm tra phải được thực hiện thường xuyên và có trọng tâm.

- Một số cơ sở có tâm lý chỉ thực hiện các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm khi có đoàn kiểm tra; sau khi được nhắc nhở vẫn chưa duy trì thường xuyên các điều kiện vệ sinh trong quá trình hoạt động.

- Công tác phát hiện, kiểm tra và xử lý vi phạm ngày càng đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương, nhất là đối với những hành vi liên quan đến nguồn gốc thực phẩm, chất lượng sản phẩm và hoạt động kinh doanh trên môi trường mạng.

Từ những vấn đề trên, cần tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật theo hướng bao quát các hình thức kinh doanh thực phẩm mới, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và tăng cường tính khả thi trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm tại cơ sở.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị giải pháp để khắc phục khó khăn, vướng mắc

a) Sửa đổi, bổ sung hành vi vi phạm hành chính

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục rà soát, nghiên cứu bổ sung, làm rõ các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và các phương thức sản xuất, kinh doanh thực phẩm hiện nay.

Trong đó, cần quan tâm:

- Làm rõ các hành vi vi phạm liên quan đến kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ; không lưu giữ hoặc không cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm theo quy định.

- Bổ sung, làm rõ các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh thực phẩm qua mạng xã hội, nền tảng thương mại điện tử và các hình thức kinh doanh trực tuyến khác.

- Quy định cụ thể hơn đối với các hành vi vi phạm về điều kiện vệ sinh cơ sở, dụng cụ chế biến, bảo quản thực phẩm và điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Làm rõ trách nhiệm của chủ cơ sở trong việc duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong suốt quá trình hoạt động, tránh tình trạng chỉ thực hiện khi có đoàn kiểm tra.

- Nghiên cứu quy định cụ thể hơn đối với các hành vi vi phạm có tính chất tái diễn, cố tình không khắc phục sau khi đã được cơ quan chức năng nhắc nhở, hướng dẫn.

b) Tăng mức chế tài xử phạt

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, rà soát mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm theo hướng bảo đảm tính nghiêm minh, tính răn đe và phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi. Trong đó, cần quan tâm nghiên cứu:

- Tăng tính răn đe đối với hành vi kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, thực phẩm không bảo đảm an toàn, thực phẩm có nguy cơ gây ngộ độc cho người tiêu dùng.

- Nghiên cứu áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng, có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng.

c) Về thẩm quyền và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

- Đề nghị tiếp tục rà soát, quy định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh, cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền địa phương và phân cấp, phân quyền hiện hành.

- Cần có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục lập biên bản, chuyển hồ sơ và xử lý các vụ việc vượt thẩm quyền; bảo đảm việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính tại cấp xã nhằm hạn chế sai sót trong quá trình lập hồ sơ và áp dụng các quy định pháp luật.

d) Nội dung khác

- Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác an toàn thực phẩm và xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tại cơ sở.

- Đề nghị cấp trên quan tâm bổ sung các loại test nhanh, dụng cụ và trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kiểm nghiệm mẫu thực phẩm trong các đợt kiểm tra chuyên ngành, liên ngành.

- Đề nghị hỗ trợ kinh phí để tổ chức triển khai các hoạt động thuộc chương trình an toàn thực phẩm trên địa bàn, nhất là công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và phòng, chống ngộ độc thực phẩm.

2. Biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật

Để nâng cao hiệu quả thi hành các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, UBND xã đề ra một số biện pháp thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; nâng cao trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn, các ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng tuyên truyền

trực tiếp đến các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng dân cư trong việc phát hiện, phản ánh các hành vi vi phạm.

- Tăng cường công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm; chủ động giám sát nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm trên địa bàn; kịp thời triển khai các biện pháp xử lý khi có sự cố về an toàn thực phẩm xảy ra.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư kinh phí, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo bổ sung tổng kết thực hiện Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ (từ ngày 21/8/2025 đến ngày 31/10/2026) của UBND xã A Dơi. UBND xã A Dơi kính gửi Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh(b/c);
- TT Đảng ủy; HĐND, UBMTTQVN xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành;
- Trạm Y tế;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ A DƠI T. QUẢNG TRỊ

Hồ Văn Ngoai